TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
---------=---------

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2017
V/v: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân :

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2017/TLST- HNGĐ ngày 03/4/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2017/QĐHPT-ST ngày 10/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Vân A, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị Vân A có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình .

(Anh T vắng mặt - Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 31/3/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện N cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Đinh Vân A trình bày:

1. Về hôn nhân: Ngày 03/12/1999 chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn T tại Ủy ban nhân dân xã V trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại thôn T, xã V. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không tu chí làm ăn thường xuyên đi đánh bài bạc. Mặt khác, anh T có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đến ngày 10/3/ 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn nên chị Vân A cho các con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã G sinh sống. Kể từ đó vợ chồng chính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị Vân A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Vân A xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/1/2001 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/3/2005. Hiện nay cháu T đang ở với chị Vân A còn cháu H đang ở với ông nội. Chị Vân A có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung vì hiện nay anh T đang bị khởi tố và bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình về hành vi đánh bạc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vân A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/4/2017, Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Đơn khởi kiện của chị Đinh Vân A. Sau khi thụ lý vụ

án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền, nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Văn T không chấp hành các quy định của pháp luật không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Đinh Vân A và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/1/2001 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/3/2005 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị Vân A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Theo xác định của Ủy ban nhân dân xã V thì Thời điểm chị Vân A làm đơn khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con với anh T thì anh T vẫn có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn T, xã V. Tuy nhiên, anh T làm nghề lao động tự do, lại sống một mình kể từ khi chị Vân A bỏ về nhà bố đẻ nên Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T nhưng không được vì anh T không có mặt ở nhà. Do vậy, Tòa án đã niêm yết các văn bản trên để anh T biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Điều đó chứng tỏ các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tống đạt hợp lệ nhưng anh T không chấp hành. Đến ngày 11/8/2017 anh T có đơn xin xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện N căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 vẫn tiến hành xét xử.

2. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Vân A và anh Nguyễn Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống thôn T, xã V. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T không tu chí làm ăn thường xuyên đi đánh bài bạc, mặt khác vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đến ngày 10/3/ 2017 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn nên chị V cho các con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã G sinh sống. Kể từ đó vợ chồng chính thức sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Tại đơn đề nghị của anh T ngày 11/8/2017 anh T thừa nhận diễn biến quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Vân A trình bầy. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Việc anh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là do gia đình anh theo công giáo không được phép ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Vân A và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về con chung:

Xét yêu cầu của chị Vân A xin tiếp tục nuôi con chung là các cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/1/2001 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/3/2005. Hội đồng xét xử thấy: Các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Vân A hơn nữa hiện nay anh T đang bị khởi tố và bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình về tội "Đánh bạc" nên anh T cũng đồng ý cho chị Vân A tiếp tục nuôi hai con chung. Do vậy, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vân A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

4. Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử ly hôn giữa chị Đinh Vân A và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 06/1/2001 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/3/2005 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hiện cháu T đang ở với chị Vân A còn cháu H đang ở với bố đẻ anh T tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Vân A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị Vân A đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000407 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vân A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã V;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*